



THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 13-NQ/TU

Hải Phòng, ngày 11 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn trên
địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030

I. TÌNH HÌNH

1. Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 31/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn, công tác cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố đạt nhiều kết quả tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền, sở, ngành, địa phương và đơn vị cấp nước đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp; từng bước mở rộng phạm vi cấp nước tập trung, nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật; đẩy mạnh tổ chức lại hệ thống cấp nước theo hướng tập trung, liên thông; tăng cường quản lý chất lượng nước, thực hiện cấp nước an toàn, bảo vệ nguồn nước thô và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn. Những kết quả đạt được đã góp phần cải thiện điều kiện sống của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và tạo nền tảng để tiếp tục phát triển hệ thống cấp nước sạch nông thôn đồng bộ, hiện đại, bền vững.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Việc cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống cấp nước trong quy hoạch cấp nước và xây dựng phương án tổ chức lại hệ thống cấp nước trên phạm vi toàn thành phố sau hợp nhất chưa đáp ứng yêu cầu; việc quản lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn còn nhiều khó khăn, vướng mắc; một số công trình cấp nước quy mô nhỏ hoạt động chưa ổn định, chất lượng dịch vụ chưa đồng đều; công tác bảo vệ nguồn nước, bảo đảm an ninh nguồn nước và chủ động ứng phó với ô nhiễm, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu còn nhiều thách thức.

Nguyên nhân chủ yếu là hệ thống cấp nước được đầu tư qua nhiều thời kỳ với nhiều mô hình quản lý khác nhau; việc xử lý tài sản, tổ chức lại hệ thống còn gặp nhiều khó khăn; nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu; công tác phối hợp giữa một số cơ quan, địa phương và đơn vị cấp nước có thời điểm chưa chặt chẽ; công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa tốt.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu quản lý nhà nước, tổ chức hệ thống cấp nước, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng, bảo vệ nguồn nước và bảo đảm cấp nước sạch trên địa bàn thành phố có nhiều thay đổi, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện chủ trương, giải pháp lãnh đạo phù hợp với tình hình mới.

Qua thực tiễn triển khai Nghị quyết số 15-NQ/TU, bài học kinh nghiệm là phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền; lấy quy hoạch, phương án tổ chức hệ thống và nguồn cấp thay thế làm cơ sở; xử lý đồng bộ các vấn đề về công trình, vùng phục vụ, tài sản, đất đai, giá nước và quyền lợi của người sử dụng nước; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, chính quyền cấp xã và đơn vị cấp nước; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TU là cần thiết nhằm kế thừa những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, giải quyết các vấn đề phát sinh; xây dựng hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung, đồng bộ, hiện đại, an toàn, ổn định và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Thứ nhất, bảo đảm cấp nước sạch nông thôn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp cấp nước và toàn xã hội; lấy người dân làm trung tâm, bảo đảm mọi người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, ổn định, liên tục, an toàn và bền vững.

Thứ hai, phát triển hệ thống cấp nước sạch nông thôn phải phù hợp với Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan; tổ chức lại hệ thống cấp nước theo hướng tập trung, liên thông, đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả hạ tầng hiện có, ưu tiên sử dụng các nguồn nước thô ổn định, an toàn, từng bước chuyển đổi, thay thế hoặc chấm dứt hoạt động đối với các công trình không còn phù hợp quy hoạch hoặc không bảo đảm hoạt động bền vững.

Thứ ba, thực hiện đồng bộ giữa quy hoạch, nguồn nước thô, công trình đầu mối, mạng lưới phân phối, vùng phục vụ, giá nước, cấp nước an toàn, kiểm soát chất lượng và xử lý tài sản; bảo đảm nguồn cấp thay thế trước khi chấm dứt công trình, không để gián đoạn cấp nước và ảnh hưởng quyền lợi chính đáng của người dân.

Phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội và vai trò của doanh nghiệp trong đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống cấp nước sạch nông thôn; Nhà nước giữ vai trò

định hướng, ban hành cơ chế, chính sách, tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu, cơ quan chuyên môn và đơn vị cấp nước trong tổ chức thực hiện.

Thứ tư, kế thừa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp còn phù hợp của Nghị quyết số 15-NQ/TU; đồng thời bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi người dân khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với chất lượng ổn định, dịch vụ ngày càng nâng cao; phát triển hệ thống cấp nước nông thôn theo hướng tập trung, liên thông, đồng bộ, hiện đại và bền vững; khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình cấp nước hiện có; bảo vệ an toàn nguồn nước thô; hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2027

- Hoàn thành quy hoạch cấp nước; rà soát, đánh giá, phân loại 100% công trình cấp nước sạch nông thôn; phê duyệt phương án tổ chức lại hệ thống cấp nước sạch nông thôn trên phạm vi toàn thành phố, xác định rõ phương án tiếp tục khai thác, nâng cấp, chuyển đổi hoặc chấm dứt hoạt động đối với từng công trình.

- 100% công trình cấp nước sạch nông thôn đang hoạt động có Kế hoạch cấp nước an toàn được phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

Đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật, được cung cấp ổn định, liên tục theo quy định.

- Hoàn thành tổ chức lại hệ thống cấp nước sạch nông thôn theo quy hoạch được phê duyệt; chuyển đổi, thay thế hoặc chấm dứt hoạt động đối với các công trình không phù hợp quy hoạch, không bảo đảm chất lượng hoặc không bảo đảm hoạt động bền vững sau khi đã bố trí nguồn cấp thay thế.

- Hoàn thành việc giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp

nước sạch nông thôn và hoàn thiện hồ sơ đất đai đối với các công trình cấp nước theo quy định.

- Hình thành hệ thống cấp nước theo vùng có khả năng kết nối, hỗ trợ, điều tiết nguồn cấp giữa các khu vực; từng bước hình thành nguồn nước dự phòng, nâng cao năng lực bảo đảm an ninh nguồn nước.

- 100% đơn vị cấp nước thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, công khai thông tin về chất lượng nước; cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện ngoại kiểm chất lượng nước theo quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện quy hoạch cấp nước, tổ chức lại hệ thống cấp nước nông thôn theo hướng tập trung, liên thông, hiện đại và bền vững

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành quy hoạch cấp nước trên địa bàn thành phố, bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan.

Rà soát đầy đủ hiện trạng hệ thống cấp nước, xác định rõ vùng cấp nước của từng nhà máy, nguồn nước, công trình đầu mối, tuyến truyền tải, trạm tăng áp, trạm trung chuyển; phân loại các công trình tiếp tục duy trì, nâng cấp, chuyển đổi hoặc chấm dứt hoạt động làm cơ sở tổ chức lại hệ thống cấp nước nông thôn trên phạm vi toàn thành phố.

Tổ chức lại hệ thống cấp nước nông thôn theo hướng tập trung, liên thông, đồng bộ, hiện đại và bền vững; phát huy tối đa hiệu quả các công trình hiện có còn phù hợp; xác định vùng cấp nước của từng nhà máy, công suất, nguồn nước thô, mạng lưới, đơn vị vận hành và phân loại cụ thể từng công trình: đầu tư nâng cấp, duy trì hiện trạng, chuyển đổi thành trạm tăng áp hoặc trạm trung chuyển, chấm dứt hoạt động. Phương án tổ chức lại hệ thống phải xác định nguồn cấp thay thế, hạ tầng kết nối, nhu cầu đầu tư, trách nhiệm và lộ trình đến năm 2030. Việc chuyển đổi hoặc chấm dứt hoạt động các công trình cấp nước phải gắn với quy hoạch được phê duyệt, không chuyển đổi hoặc chấm dứt công trình khi chưa có nguồn cấp thay thế ổn định và phương án bảo đảm quyền lợi của người sử dụng nước. Việc chuyển đổi hoặc chấm dứt hoạt động phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Hoàn thiện cơ chế quản lý tài sản, đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về cấp nước sạch nông thôn

Rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, phân loại và xây dựng phương án quản lý, khai thác, xử lý đối với toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn

theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Hoàn thành việc giao quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn theo đúng quy định của pháp luật; xử lý dứt điểm các tồn tại về hồ sơ pháp lý, công trình đã dừng hoạt động, công trình bị hư hỏng, xuống cấp hoặc không còn phù hợp với quy hoạch; bảo đảm quản lý, sử dụng tài sản công công khai, minh bạch, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm kê, xác nhận hiện trạng, quản lý, bảo vệ tài sản theo phân công và đối với tài sản được giao quản lý; hoàn thiện hồ sơ, đề xuất phương án xử lý và phối hợp tổ chức thực hiện quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thủ tục về đất đai đối với các công trình cấp nước sạch nông thôn theo quy định; việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xử lý các tồn tại về đất đai phải gắn với quy hoạch cấp nước, phương án tổ chức lại hệ thống và phương án xử lý tài sản, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và đúng quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số; xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung về hệ thống cấp nước sạch nông thôn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, cập nhật đầy đủ thông tin về quy hoạch, vùng cấp nước, nguồn nước, công suất, tài sản, đất đai, chất lượng nước, giá nước, kế hoạch cấp nước an toàn và các thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành.

3. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước đồng bộ; hoàn thiện cơ chế giá và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị cấp nước

Ưu tiên đầu tư nâng cấp các nhà máy nước, công trình khai thác, truyền tải, trạm tăng áp, trạm trung chuyển, mạng lưới phân phối và các công trình dự phòng theo quy hoạch; tập trung đầu tư đối với các khu vực còn khó khăn về nguồn nước, chất lượng dịch vụ chưa ổn định, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển hoặc có nguy cơ thiếu nước do ô nhiễm, xâm nhập mặn và tác động của biến đổi khí hậu.

Thực hiện chuyển đổi hoặc chấm dứt hoạt động đối với các công trình không còn phù hợp quy hoạch, không bảo đảm chất lượng hoặc hoạt động không hiệu quả theo đúng lộ trình; việc chuyển đổi phải bảo đảm nguồn cấp thay thế ổn định, đáp ứng yêu cầu về lưu lượng, áp lực, chất lượng nước và quyền lợi của người sử dụng, không để gián đoạn cấp nước.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế giá bán buôn, giá bán lẻ và phương thức cấp nước qua đồng hồ tổng, trạm tăng áp, trạm trung chuyển. Đánh giá đầy đủ chi

phí, sản lượng, thất thoát, tài sản, nghĩa vụ tài chính và trách nhiệm quản lý từng đoạn mạng lưới; bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người sử dụng nước; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và sử dụng các công trình cấp nước.

4. Bảo đảm cấp nước an toàn, bảo vệ nguồn nước và nâng cao chất lượng nước sạch

Chủ động bảo đảm an ninh nguồn nước; hình thành hệ thống nguồn nước dự phòng, tăng cường khả năng ứng phó với ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn, thiên tai và các tình huống khẩn cấp; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn mới.

Hoàn thành việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với toàn bộ công trình đang hoạt động; thường xuyên rà soát, cập nhật phương án quản lý rủi ro, chủ động phòng ngừa, ứng phó với các tình huống ảnh hưởng đến hoạt động cấp nước, bảo đảm cung cấp nước sạch liên tục, ổn định và an toàn cho Nhân dân.

Tăng cường quản lý, bảo vệ, dự trữ và cải thiện chất lượng nguồn nước; kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm; thực hiện quan trắc, cảnh báo, phòng, chống xâm nhập mặn; nghiên cứu bổ sung các nguồn nước dự phòng, nâng cao khả năng bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt lâu dài.

Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ các nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt, trọng tâm là sông Rế, sông Giá, sông Đa Độ, Hòn Ngọc, Chanh Dương và các nguồn nước quan trọng khác; nghiên cứu, đánh giá khả năng khai thác, bổ sung nguồn nước từ các sông tự nhiên phía Tây nhằm nâng cao năng lực bảo đảm nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt.

Nghiên cứu, xây dựng và từng bước triển khai phương án phát triển nguồn nước dự phòng, cấp nước liên vùng và kết nối hệ thống cấp nước giữa khu vực phía Tây với khu vực phía Đông thành phố; ưu tiên các khu vực có nguy cơ thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước hoặc chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, góp phần nâng cao khả năng điều tiết, hỗ trợ nguồn cấp và bảo đảm an ninh nguồn nước.

Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị cấp nước trong thực hiện nội kiểm, công khai thông tin về chất lượng nước; tăng cường ngoại kiểm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tập trung đối với công trình có nguy cơ cao, có phản ánh của người dân hoặc có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, kịp thời khắc phục các tồn tại, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về chất lượng nước sạch và cung cấp nước không bảo đảm theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và tổ chức thực hiện

Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết; cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm hoặc để xảy ra vi phạm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết thành các chương trình, đề án, kế hoạch và dự án cụ thể; phối hợp với Văn phòng Thành ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết; định hướng thông tin, tuyên truyền, kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu của Nghị quyết.

5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ động tham mưu và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

6. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 31/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Các ban, cơ quan Thành ủy;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy;
- Lưu: Văn phòng thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện

(Kèm theo Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 11/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

STT	Nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Đồng chí lãnh đạo được phân công chủ trì chỉ đạo, đôn đốc thực hiện	Cơ quan chủ trì (Đảng ủy UBND thành phố chỉ đạo)	Sản phẩm
1	Hoàn thành Quy hoạch cấp nước trên địa bàn thành phố; xác định vùng cấp nước, nguồn nước, công trình đầu mối, tuyến truyền tải, trạm tăng áp, trạm trung chuyển; phân loại công trình duy trì, nâng cấp, chuyển đổi hoặc chấm dứt hoạt động	Năm 2027	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực quy hoạch cấp nước	Sở Xây dựng	Quy hoạch cấp nước được phê duyệt
2	Xây dựng và triển khai Phương án tổ chức lại hệ thống cấp nước nông thôn theo hướng tập trung, liên thông, đồng bộ, hiện đại; xác định vùng cấp nước và lộ trình thực hiện đến năm 2030	2026-2027	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phương án tổ chức lại hệ thống cấp nước nông thôn
3	Rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, phân loại và xây dựng phương án quản lý, khai thác, xử lý đối với toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	2026-2027	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phương án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn

STT	Nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Đồng chí lãnh đạo được phân công chủ trì chỉ đạo, đôn đốc thực hiện	Cơ quan chủ trì (Đang ủy UBND thành phố chỉ đạo)	Sản phẩm
4	Xử lý các công trình nước sạch nông thôn đã dừng hoạt động	2026-2027	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	UBND cấp xã	Phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước
5	Rà soát, hoàn thiện thủ tục đất đai đối với các công trình cấp nước nông thôn; bảo đảm việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận và xử lý đất đai đồng bộ với quy hoạch	2026-2027	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kế hoạch và kết quả hoàn thiện hồ sơ đất đai
6	Xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung về cấp nước sạch nông thôn; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, vận hành	2027-2030	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ sở dữ liệu dùng chung
7	Đầu tư nâng cấp, kết nối hệ thống cấp nước; chuyển đổi hoặc chấm dứt công trình cấp nước nông thôn không phù hợp quy hoạch	2027-2030	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Danh mục dự án; phương án chuyển đổi
8	Hoàn thiện cơ chế giá và phương thức cung cấp nước sạch nông thôn	Năm 2027	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định quy định giá bán buôn, bán lẻ

STT	Nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Đồng chí lãnh đạo được phân công chủ trì chỉ đạo, đôn đốc thực hiện	Cơ quan chủ trì (Đảng ủy UBND thành phố chỉ đạo)	Sản phẩm
9	Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn tại từng công trình cấp nước nông thôn	Năm 2026 và thường xuyên	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kế hoạch cấp nước an toàn; phương án bảo đảm an ninh nguồn nước
10	Tăng cường bảo vệ, dự trữ và điều phối nguồn nước (đặc biệt là sông Rế, sông Giá, sông Đa Độ, Hòn Ngọc, Chanh Dương); nghiên cứu nguồn nước dự phòng và kết nối cấp nước liên vùng	2027-2030	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phương án cấp nước liên vùng và nguồn nước dự phòng
11	Tăng cường nội kiểm, ngoại kiểm chất lượng nước; Giám sát chất lượng nước sạch, xử lý vi phạm; bảo đảm cấp nước ổn định, liên tục	Hằng năm	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Báo cáo kiểm soát chất lượng nước; kế hoạch khắc phục
12	Tổ chức triển khai Nghị quyết; xây dựng kế hoạch thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy	Hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nước sạch nông thôn	UBND thành phố	Kế hoạch triển khai; báo cáo hằng năm; báo cáo sơ kết, tổng kết